

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

LÍ LUẬN VĂN HỌC

PHẦN 2

Chương 1.

KHÁI QUÁT VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

I. KHÁI NIỆM CHUNG

Tác phẩm văn học là công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hoặc một tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát về cuộc sống, con người; biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ ... của chủ thể trước thực tại bằng hình tượng nghệ thuật

Tác phẩm văn học có thể tồn tại dưới hình thức truyền miệng (văn học dân gian, folklore văn học) hay dưới hình thức văn bản nghệ thuật được giữ gìn qua văn tự (văn học viết, văn học bác học), có thể được viết bằng văn vần hay văn xuôi. Xét về dung lượng, tác phẩm văn học có thể rất đồ sộ như *Chiến tranh và hòa bình của L. Tônxtôi*, *Sông Đông êm đềm của Sôlôkhốp*, *Những người khốn khổ của V. Hugo* hoặc cũng có thể chỉ là *một bài thơ ngắn vài ba câu...*

Tác phẩm văn học bao giờ cũng là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

II. TÁC PHẨM VĂN HỌC LÀ CHỈNH THỂ CƠ BẢN NHẤT ĐỜI SỐNG VĂN HỌC.

1. Tầm quan trọng của tác phẩm trong đời sống văn học.

Đời sống văn học bao gồm nhiều chỉnh thể: tác phẩm, tác giả, trào lưu, nền văn học của một dân tộc. Trong những chỉnh thể đó, tác phẩm văn học là đơn vị cơ bản, trực tiếp của người sáng tác, nghiên cứu, phê bình, thưởng thức. Chính vì vậy, có thể nói tác phẩm văn học có một tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống văn học. Tầm quan trọng đó còn được biểu hiện trên các phương diện của việc nghiên cứu văn học Mọi bộ môn của khoa nghiên cứu văn học **đều xuất phát từ sự tìm hiểu, phân tích, nghiên cứu tác phẩm.**

Từ sự phân tích tác phẩm, lịch sử văn học mới có thể đánh giá thành quả của từng tác giả, dựng lại chân thật bộ mặt văn học của một thời kì lịch sử, khái quát những qui luật phát triển của văn học dân tộc, khu vực... Phê bình văn học **cũng luôn tiếp xúc trực tiếp với những tác phẩm cụ thể nhằm kịp thời** khẳng định, biểu dương những tìm tòi, khám phá, sáng tạo, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc về cả hai phương diện nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Trên cơ sở nghiên cứu tác phẩm, lí luận văn học mới có thể khái quát một cách chính xác các vấn đề đặc trưng, bản chất, qui luật phát triển của văn học. Việc giảng dạy văn học, nhất là giảng văn, đòi hỏi thầy trò phải tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm. Những nguyên tắc và phương pháp phân tích do lí luận đề xuất chỉ mới là chỗ dựa cần thiết cho việc giảng dạy chứ không thể thay thế cho việc tìm hiểu trực tiếp tác phẩm được.

Như vậy, mọi vấn đề của văn học đều tập trung trước hết ở tác phẩm. Có thể coi tác phẩm như một chỉnh thể trung tâm của hoạt động văn học.

Tính chỉnh thể của tác phẩm văn học được xem xét chủ yếu trong mối quan hệ giữa nội dung và hình

thức.

2. Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học.

2.1. Nội dung của tác phẩm nghệ thuật.

Khái niệm nội dung có cơ sở vững chắc từ mối quan hệ mật thiết giữa văn học và hiện thực, nó bao hàm cả nhân tố khách quan của đời sống và nhân tố chủ quan của nhà văn, nó vừa là cuộc sống được ý thức, vừa là sự đánh giá- cảm xúc đối với cuộc sống đó. Vì vậy, người ta thường nói đến hai cấp độ của nội dung tác phẩm. Cấp độ thứ nhất là nội dung cụ thể (nội dung trực tiếp). Khái niệm này nhằm chỉ dung lượng trực cảm của tác phẩm. Đó là sự thể hiện một cách sinh động và khách quan một phạm vi hiện thực cụ thể của đời sống với sự diễn biến của các sự kiện, sự thể hiện các hình ảnh, hình tượng, sự hoạt động và quan hệ giữa các nhân vật, suy nghĩ và cảm xúc của các nhân vật... Xuyên qua nội dung cụ thể của tác phẩm, ở một cấp độ cao hơn, sâu hơn là nội dung tư tưởng (nội dung khái quát). Đó chính là sự khái quát những gì đã trình bày trong nội dung cụ thể thành những vấn đề của đời sống và **giải quyết những vấn đề ấy theo một khuynh hướng tư tưởng nhất định**. Như vậy, có thể nói nội dung của tác phẩm là toàn bộ những hiện tượng thẩm mỹ độc đáo được phản ánh bằng hình tượng thông qua sự lựa chọn, đánh giá chủ quan của người nghệ sĩ, tức là tiếng nói riêng của nhà văn bao gồm những cảm xúc, tâm trạng, lí tưởng, khát vọng của tác giả về hiện thực đó. Khi nói đến nội dung của tác phẩm, Secnuxepki không chỉ nhấn mạnh việc "tái hiện các hiện tượng hiện thực mà con người quan tâm" mà còn nhấn mạnh đến việc "giải thích cuộc sống", "đề xuất sự phán xét đối với các hiện tượng được miêu tả". Ông viết: *"Thể hiện sự phán xét đó trong tác phẩm là một ý nghĩa mới của tác phẩm nghệ thuật, nhờ đó nghệ thuật đứng vào hàng các hoạt động tư tưởng, đạo đức của con người"*. Có thể mượn những câu thơ mở đầu Truyện Kiều của Nguyễn Du để nói về nội dung tác phẩm văn học :

Trăm năm trong cõi người ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trái qua một cuộc bể dâu .

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Chu Mạnh Trinh khi nhận xét về Truyện Kiều cũng cho rằng: *"Nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy"*. Có thể coi con mắt trông thấy cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời chính là vấn đề của nội dung thì có thể coi cái bút lực ấy lại là một trong những vấn đề thuộc về hình thức tác phẩm.

2.2.2. Hình thức của tác phẩm nghệ thuật

Là một hệ thống các phương tiện và phương thức thể hiện nội dung. Nó được hợp thành bởi nhiều yếu tố: nghệ thuật sử dụng các chất liệu, phương tiện nghệ thuật, các qui định của loại thể, những biện pháp kết cấu, cách xây dựng nhân vật, thể hiện hình tượng... Tất cả đều nhằm mục đích biểu hiện trực tiếp và sinh động nội dung của tác phẩm, tạo thành một dạng tồn tại nhất định của nội dung ấy, qua đó xây dựng tác phẩm thành một chỉnh thể nghệ thuật thống nhất. Biêlinxki cho rằng: Dù một bài thơ có chứa chất những tư tưởng đẹp đến *mấy đi nữa... nhưng nếu trong nó không có tính thơ thì nó cũng chỉ là một dụng ý đẹp đã được thực hiện tồi*. Rêpin cũng nói: *Ý tưởng anh đẹp đẽ như vậy nhưng anh vẽ tồi thì anh chỉ làm cho người ta ghê sợ và coi rẻ ý tưởng của anh mà thôi*. Như vậy, hình thức là một yếu tố rất quan trọng của tác phẩm nghệ thuật. Ông Phạm văn Đồng nhấn mạnh tầm quan trọng của hình thức nghệ thuật : *Giá trị hình thức rất quan trọng. Bởi vì không có giá trị nghệ thuật thì không thể có tác phẩm nghệ thuật được ! Nó là con số không ! Chúng ta đều phải hiểu như vậy... Tư tưởng, nội dung tư tưởng phải đúng và nói về mặt yêu cầu thì nó phải một trăm phần trăm nhưng giá trị nghệ thuật cũng cần thiết, đòi hỏi cũng phải trăm phần trăm chứ không phải là năm mươi và năm mươi cộng lại. Bởi vì một tác phẩm không có giá trị nghệ thuật là không có nghĩa gì hết. Nó không phải là một sản phẩm. Cũng như có thể có những đồng chí có tư tưởng tốt lắm, nghĩa là như Lenin nói, khi chết có thể lên thiên đường, nhưng không làm được việc ! Chính những tác phẩm đúng về tư tưởng nhưng không có giá trị nghệ*

thuật cũng giống như những con người ấy

2.2.3. Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức

Nội dung và hình thức vốn là một phạm trù triết học có liên quan đến mọi hiện tượng trong đời sống. Hình thức tất yếu phải là hình thức của một nội dung nhất định và nội dung bao giờ cũng là nội dung được thể hiện qua một hình thức. Không thể có cái này mà không có cái kia hoặc ngược lại. Tác phẩm nghệ thuật là một hiện tượng xã hội, cho nên trong những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, nội dung và hình thức luôn luôn thống nhất khăng khít với nhau.

Nói về một tác phẩm có giá trị, Biêlinxki cho rằng: Trong tác phẩm nghệ thuật, tư tưởng và hình thức phải hòa hợp với nhau một cách hữu cơ như tâm hồn và thể xác, nếu hủy diệt hình thức thì cũng có nghĩa là hủy diệt tư tưởng và ngược lại cũng vậy. Ở một chỗ khác, ông viết Khi hình thức là biểu hiện của nội dung thì nó gắn chặt với nội dung tới mức nếu tách nó ra khỏi nội dung, có nghĩa là hủy diệt bản thân nội dung và ngược lại, tách nội dung khỏi hình thức, có nghĩa là tiêu diệt hình thức.

Sự thống nhất giữa nội dung và hình thức được biểu hiện ở 2 mặt: nội dung quyết định hình thức và hình thức phù hợp nội dung.

Trong mối tương quan giữa nội dung và hình thức, nội dung bao giờ cũng đóng vai trò chủ đạo. Nó là cái có trước, thông qua ý thức năng động và tích cực của chủ quan nghệ sĩ, cố gắng tìm một hình thức phù hợp nhất để bộc lộ một cách đầy đủ, hấp dẫn nhất bản chất của nó.

Chương 2.

ĐỀ TÀI - CHỦ ĐỀ - TƯ TƯỞNG - Ý NGHĨA VÀ GIÁ TRỊ CỦA TÁC PHẨM VĂN HỌC.

I. ĐỀ TÀI

1. khái niệm.

Đề tài là phạm vi hiện thực mà nhà văn chọn lựa và miêu tả, thể hiện tạo thành chất liệu của thế giới hình tượng trong tác phẩm đồng thời là cơ sở để từ đó nhà văn đặt ra những vấn đề mà mình quan tâm. Có thể nói, đề tài là khái niệm trung gian giữa thế giới hiện thực được thẩm mỹ hóa trong tác phẩm và bản thân đời sống. Người ta có thể xác định đề tài trên 2 phương diện: bên ngoài và bên trong.

Nói đến phương diện bên ngoài là nói đến sự liên hệ thuần túy đến phạm vi hiện thực mà tác phẩm phản ánh. Ở đây, sự xác định đề tài thường dựa trên cơ sở các phạm trù lịch sử- xã hội. Có thể nói đến đề tài chống Pháp, chống Mĩ, đề tài xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề tài công nhân, nông dân, bộ đội...

Tuy nhiên, để tránh sự đồng nhất đề tài và đối tượng phản ánh và thấy được tính chất của phạm vi được phản ánh, cần phải đi vào phương diện bên trong của đề tài. Đó là cuộc sống nào, con người nào... được thể hiện trong tác phẩm. Nói cách khác, đó chính là tính chất của đề tài bên ngoài. Trong trường hợp này, đề tài chính là vấn đề được thể hiện trong tác phẩm và trong nhiều trường hợp nó trùng khít với chủ đề. Chẳng hạn, Sống mòn của Nam Cao viết về người trí thức tiểu tư sản nhưng đó là người trí thức tiểu tư sản quanh bết tắc, mòn mỏi. Tiếng hát sông Hương của Tố Hữu viết về người con gái giang hồ với cuộc sống đau đớn, tui nhục và ước mơ tốt đẹp của họ trong cuộc sống cũ...

2. Đề tài và đối tượng.

Đề tài gắn bó chặt chẽ với đối tượng nhưng không thể đồng nhất 2 khái niệm này. Đối tượng là một phần của khách thể mà con người có thể chiếm lĩnh, phù hợp với một nhu cầu, một năng lực nhất định nhưng là cái nằm bên ngoài tác phẩm, chưa được chủ thể nhận thức còn đề tài là đối tượng đã thông qua sự lựa chọn và miêu tả, thể hiện trong tác phẩm của nhà văn. Nói cách khác, đối tượng là cơ sở của đề tài, là sự khái quát

những phạm vi xã hội, lịch sử trong tác phẩm.

3. Đề tài và hệ thống đề tài.

Trong tác phẩm văn học, thường không phải chỉ có một đề tài mà có rất nhiều đề tài liên quan nhau, bổ sung cho nhau để tạo thành một hệ thống đề tài. Pospelôp cho rằng: "Hệ đề tài là toàn bộ đề tài của tác phẩm hoặc sáng tác". Chẳng hạn, Truyện Kiều của Nguyễn Du vừa có đề tài về tình yêu, về hạnh phúc lứa đôi, về các quan mặt sắt đen sì, về nông dân khởi nghĩa, về cuộc đời của các cô gái lầu xanh... Các đề tài đó gắn bó chặt chẽ với số phận bi thảm của nàng Kiều. Trong Tắt đèn của Ngô Tất Tố, bên cạnh đề tài về cuộc sống bi thảm của người nông dân còn có các đề tài về cuộc sống của bọn quan lại tham lam, ích kỉ, về cuộc đời của các em bé nghèo khổ... Như vậy, khi nói đến đề tài của một tác phẩm hoặc của văn học nói chung, thực chất không phải chỉ nói một đề tài mà là cả một hệ thống đề tài.

4. Tính lịch sử - cụ thể của đề tài.

Đề tài của tác phẩm thường gắn chặt với hiện thực cuộc sống của thời đại mà nhà văn đang sống, vì vậy nó mang tính lịch sử xã hội sâu sắc. Tìm hiểu quá trình phát triển của lịch sử văn học, có thể nhận thấy trong mỗi thời kì lịch sử khác nhau, thường nổi lên những loại đề tài trung tâm khác nhau. Trong giai đoạn nửa cuối thế kỉ 18 nửa đầu thế kỉ 19, đề tài về số phận của người phụ nữ chiếm một vị trí đáng kể trong trào lưu văn học nhân đạo chủ nghĩa Việt Nam. Trong giai đoạn từ 1945-1975, đề tài về người chiến sĩ cách mạng, về những người công nhân tiên tiến lại nổi lên hàng đầu.

Có những đề tài dường như thường được lặp đi lặp lại trong văn học ở mọi nơi và mọi thời đại. Chẳng hạn đề tài về tình yêu và hạnh phúc, chiến tranh và hòa bình, sự sống và cái chết... Có người cho rằng đây là những đề tài vĩnh cửu của văn học. Thật ra, đó chỉ là một cách nói. Bởi vì, ngay chính một nhà văn khi viết về một phạm vi cuộc sống thì đề tài của tác phẩm cũng đã là một cái gì mới mẻ, không lặp lại.

5. Tính khách quan tương đối của đề tài.

-Khách quan. Đề tài có tính khách quan vì bản thân nó chưa thể hiện tính tư tưởng. Những nhà văn có lập trường tư tưởng khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau vẫn có thể cùng viết về một đề tài. Raxun Gamzatôp từng viết:

"Đừng nói: trao cho tôi đề tài.

Hãy nói: Trao cho tôi đôi mắt".

Chế Lan Viên có lần nói về thơ Tố Hữu: "Hãy đi tìm tình cảm, tư tưởng công nhân hơn là đi tìm ổng khói trong thơ Tố Hữu."

-Tương đối. Tính khách quan của đề tài cũng chỉ mang tính tương đối vì xét đến cùng, đề tài ít nhiều cũng gắn bó với thế giới tinh thần của nhà văn. Sự quan tâm và hứng thú của nhà văn đối với một loại đề tài nhất định nào đó nhiều khi cũng xuất phát từ chỗ đứng, quan điểm tư tưởng, thậm chí từ khuynh hướng chính trị của nhà văn đó.

Nguyễn Đăng Mạnh có nhận xét về đề tài của một số nhà văn như sau: "Trong thực tế của đời sống văn học, thường thấy hiện tượng này: các nhà văn dù lớn đến đâu cũng chỉ có một vùng đề tài ưa thích nhất và ông ta chỉ có thể viết hay về những đề tài ấy mà thôi. Khi vì một lí do nào đó, ông ta hướng ngòi bút ra ngoài khu vực đề tài ấy, thì ông ta không còn sắc sảo nữa, tác phẩm trở nên nhạt nhẽo, hình tượng thiếu sức sống, thiếu linh hồn, tài năng dường như rời bỏ ông ta. Thiếu thực tế chăng? Không hẳn như vậy. Chẳng hạn, Nguyễn Đình Thi đâu phải thiếu thực tế về những ngày sôi sục của Cách mạng tháng Tám mà chính ông là một nhân chứng? Nhưng trong Võ bờ, những trang tương đối xem được chỉ có ở tập 1 khi viết về đất nước còn chìm đắm trong cảnh nô lệ, tối tăm, cơ cực. Đến tập 2, càng về cuối, càng thấy nhạt nhẽo, sơ lược: ấy là những trang mô tả cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8 và đất nước vùng lên tức nước vỡ bờ. Có lẽ Nguyễn Đình Thi là cây bút sinh

ra để làm thơ, soạn nhạc hơn là viết văn xuôi, chỉ có thể viết hay về đất nước mình đẹp trong đau khổ, bất hạnh:

"Anh yêu em như yêu đất nước,

Vất vả, đau thương, tươi thắm vô ngần.

Không phải ngẫu nhiên mà con người ấy chọn viết Nguyễn Trãi ở Đông quan chứ không phải Nguyễn Trãi ở Lam Sơn. Và câu thơ hay nhất trong bài Đất nước là những câu thơ viết về Hà Nội đẹp một cách hoang vắng, hiu hắt trước Cách mạng tháng 8 "Những phố dài xao xác hơi may/ Người ra đi đầu không ngoảnh lại/ Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy" và những câu thơ viết về đất nước bị giày xéo, cào xé trong cuộc kháng chiến chống Pháp "Ôi những cánh đồng quê chảy máu/ Dây thép gai đâm nát trời chiều" (Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn, tr12-13).

II. CHỦ ĐỀ

1. Khái niệm.

Chủ đề là vấn đề chủ yếu, trung tâm, là phương diện chính yếu của đề tài. Nói cách khác, chủ đề là những vấn đề được nhà văn tập trung soi rọi, tô đậm, nêu lên trong tác phẩm mà nhà văn cho là quan trọng nhất. Có thể nêu lên một số chủ đề của các tác phẩm:

Tất đên của Ngô Tất Tố tập trung phản ánh số phận bi thảm của người nông dân do chế độ sưu thuế, sự bóc lột tàn khốc trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Chí phèo của Nam Cao lại tập trung tô đậm vấn đề tha hóa, biến chất của một bộ phận nông dân và ước mơ làm người lương thiện của họ. Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du nêu bật lên số phận bi kịch của người phụ nữ, những ước mơ vươn tới hạnh phúc, vấn đề đấu tranh để thực hiện tự do và công lí. Qua Vợ nhặt, Kim Lân đã phản ánh cuộc sống khốn khổ của nhân dân ta trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 và tình cảm hương về cách mạng của họ đồng thời nêu lên một vấn đề có ý nghĩa nhân bản sâu sắc : Đó là cái tình trong cuộc sống đời thường của những người lao động trong một hoàn cảnh gần như hoàn toàn bế tắc. Trong Mùa lạc, Nguyễn Khải quan tâm đến sự thay đổi số phận của những con người đã từng chịu nhiều bất hạnh trong xã hội cũ, nay đã tìm lại được niềm vui, hạnh phúc và chỗ đứng trong xã hội mới.

2. Mối quan hệ giữa đề tài và chủ đề.

-Chủ đề luôn được xây dựng từ một đề tài nhất định. Nói cách khác, chủ đề không phải là một cái gì bên trên, bên ngoài đề tài mà xuất phát từ ý đồ, từ những gợi ý của những hiện tượng cuộc sống cụ thể thông qua cái nhìn, quan niệm của nhà văn. Chủ đề thể hiện sự thống nhất hữu cơ giữa hiện thực khách quan và tư tưởng chủ quan của nhà văn. Vì vậy, cùng viết về một đề tài gần gũi, nhà văn vẫn nêu lên được những vấn đề sâu sắc khác nhau tùy thuộc vào tài năng, khả năng thâm nhập đời sống và lí tưởng thẩm mĩ của nhà văn.

Từ đề tài về các cô gái giang hồ trong xã hội cũ, các nhà văn có thể nêu lên những chủ đề không giống nhau. Có thể thấy rõ điều này qua những bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du, Lời kĩ nữ của Xuân Diệu; Đời mưa gió của Nhật Linh và Khái Hưng; Tiếng hát sông Hương của Tô Hữu...

Từ đề tài về miếng ăn, nhiều tác giả đã đặt ra những vấn đề rất khác nhau: Ngô Tất Tố tiếp cận với miếng ăn như một điều kiện để tồn tại (Làm no), Nam Cao nêu lên những vấn đề về nhân cách (Một bữa no, Tư cách mỏ, Trẻ con không được ăn thịt chó, Sứ vợ nia, Sống mòn...); Nguyễn Tuân lại chú trọng đến miếng ăn như một giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc (Giò lụa, Hương cuội, Chén trà trong sương sớm, Phở, Cốm...) ...Trần Đăng Khoa nhận xét về vấn đề miếng ăn, vấn đề cơm áo trong tác phẩm Nam Cao có lẽ chưa thực xác đáng và thấu đáo: "Văn chương của Nam Cao cũng rất gần với văn chương của Tsékhốp, Lỗ Tấn nhưng khoảng cách tâm cỡ thì hình như vẫn còn xa nhau lắm. Sở dĩ có cái khoảng cách ấy cũng là vì ở chỗ, Lỗ Tấn và Tsékhốp quan tâm đến nỗi đau ở cõi tình thần còn Nam Cao lại để tâm trí đến cái bụng (Tào Văn Ân nhân mạnh). Đọc ông ấy, trang nào cũng thấy đói. Mà văn học chỉ luân quần xung quanh miếng ăn, cũng